

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2017/HSST

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

*“Hoàng Văn V tàng trữ trái phép chất
ma túy”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Thế Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mạnh Hải, ông Vũ Thái Hưng.
- + *Thư ký phiên tòa:* Bà Đàm Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hồng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 343/2017HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/QĐXX- ST ngày 19/9/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Vững (tức Vĩnh) - Sinh năm 1993.

- STQ: Xóm D, xã L, huyện A, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
- Bố: Hoàng Văn Tâm- Sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh- Sinh năm 1971.
- Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ 1.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân: Tại bản án số 107/2012/HSST ngày 30/5/2012 của TAND huyện A, thành phố Hà Nội phạt 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” ngoài ra bản án con tuyên V phải chịu án Trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật. Ngày 30/5/2012 và 15/10/2012 bị cáo chấp hành xong các khoản án phí, ngày 31/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 12/6/2017, Phòng PC 47 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an thị xã T và Công an phường B thị xã T, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn V, sinh năm 1993, trú tại: Xóm D, xã L, huyện A, thành phố Hà Nội đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái V đang mặc 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy). V khai là Hê roine, V mới mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 821/KLGD- PC54 ngày 12/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng có trọng lượng là 0,2306 gam, là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.*

Tại cơ quan điều tra V khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2017 V đi xe bus từ nhà đến thị xã T, tỉnh Bắc Ninh với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến thị xã T, V xuống xe và đi bộ vào khu phố Thịnh Lang, phường B, thị xã T. Tại đây V gặp một người phụ nữ không quen biết đang đứng trên đường V có hỏi mua ma túy của người phụ nữ và được người phụ nữ bán cho 01 gói nhỏ ma túy có đặc điểm được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, V cầm gói ma túy đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 247/Ctr- VKS ngày 12/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Hoàng Văn V tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Hành vi cất giấu trên người 01 gói ma túy là chất Heroine có trọng lượng 0,2306 gam với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân là phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng.

Về nguồn gốc gói ma túy, bị cáo khai mua của một người phụ nữ tại khu vực dân cư thuộc khu phố Thịnh Lang, phường B vào sáng ngày 12/6/2017 giá 100.000đ, còn về tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đã bán ma túy, bị cáo không biết là ai, ở đâu.

Tại phiên tòa sau khi đánh giá, phân tích tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ Luật tố tụng*

hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13”. Xử phạt bị cáo từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh (mặt trước có ghi chữ “Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGĐ số 821/KLGĐ- PC54 ngày 12/6/2017 của PC54”).

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ là gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh. Đủ căn cứ khẳng định: Hành vi cất giấu trên người 0,2306gam chất ma túy là *Heroin* với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân của Hoàng Văn V vào sáng ngày 12/6/2017 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quy kết và truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây cản trở đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, gây tác hại xấu đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường của con người, hành vi đó còn là căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy và sự cấm đoán của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy. Bản thân bị cáo năm 2012 bị TAND huyện A, thành phố Hà Nội phạt 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 31/01/2013 chấp hành xong hình phạt về địa phương, thiết nghĩ bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Song do coi thường pháp luật, coi thường các chuẩn mực của đời sống xã hội bị cáo vẫn lao vào sử dụng trái phép chất ma túy và phạm tội. Vì vậy xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thấy: Bản thân bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tính đến thời điểm phạm tội thì bản án này bị cáo đã đương

nhiên được coi là xóa án tích nên có thể coi bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự nhưng không thể coi bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra theo nội dung bản cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, song theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù, so sánh mức hình phạt giữa 2 bộ luật thì Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ Luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*”; Công văn số 276/TANDTC- PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc “*Áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015*”, Hội đồng xét xử thấy cần vận dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù với bị cáo lẽ ra cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, mục đích phạm tội không có tính vụ lợi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra chứng minh chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ khi bắt giữ bị cáo là *Heroin* đây là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án có người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo tại khu phố Thịnh Lang, phường B, thị xã T. Song quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không biết người này là ai; tên, tuổi cụ thể là gì, ở đâu. Do vậy với người phụ nữ này cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V (tức Vĩnh) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41BLHS; Điều 76, Điều 99, 199, Điều 228, Điều 231, 234 BLTTHS; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về*

hiệu lực thi hành của Bộ Luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13”. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hoàng Văn V 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh (mặt trước có ghi chữ “Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGD số 821/KLGD- PC54 ngày 12/6/2017 của PC54”).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã T;
- THADS thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình